

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

-----***-----



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ III NĂM 2024

ĐƠN VỊ BÁO CÁO: CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

**DANH MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH
QUÝ III NĂM 2024**

STT	BIỂU SỐ	NỘI DUNG BIỂU	KÝ BÁO CÁO	TRANG
1	B01-DN	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	QUÝ III NĂM 2024	1-2
2	B02-DN	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	QUÝ III NĂM 2024	3-3
3	B03-DN	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	QUÝ III NĂM 2024	4-4
4	B09-DN	BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	QUÝ III NĂM 2024	5-21

Người lập

Nguyễn Bảo Ngọc

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hương



Tổng giám đốc

Dương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01-DN

Bảo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Quý III năm 2024

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2024

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/09/2024 Toàn công ty	NGÀY 01/01/2024 Toàn công ty
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		448.846.512.224	385.975.274.040
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)				
I - Tiền	110	V.1	272.407.574.540	225.987.361.934
1 - Tiền	111		271.907.574.540	209.287.361.934
2 - Các khoản tương đương tiền	112		500.000.000	16.700.000.000
II - Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	120	V.2	63.800.000.000	60.000.000.000
3 - Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		63.800.000.000	60.000.000.000
III - Các khoản phải thu ngắn hạn	130		44.174.390.056	47.602.208.386
1 - Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	32.006.638.581	31.159.016.260
2 - Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		6.038.662.256	11.503.707.808
6 - Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	15.630.781.072	14.446.176.171
7 - Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.5	(9.501.691.853)	(9.506.691.853)
IV - Hàng tồn kho	140		35.580.015.750	32.106.173.765
1 - Hàng tồn kho	141	V.6	35.580.015.750	32.106.173.765
V - Tài sản ngắn hạn khác	150		32.884.531.878	20.279.529.955
1 - Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	2.311.646.987	3.023.525.620
2 - Thuế GTGT được khấu trừ	152		28.422.147.812	14.725.601.561
3 - Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.16	2.150.737.079	2.530.402.774
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		175.751.787.654	231.975.907.126
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)				
II - Tài sản cố định	220		138.771.888.584	141.314.569.972
1 - Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	138.771.888.584	141.263.231.062
- Nguyên giá	222		1.107.158.761.701	1.326.964.611.716
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(968.386.873.117)	(1.185.701.380.654)
3 - Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	51.338.910
- Nguyên giá	228		664.654.500	664.654.500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(664.654.500)	(613.315.590)
III - Bất động sản đầu tư	230	V.11	2.838.448.705	3.432.542.629
- Nguyên giá	231		23.700.004.651	23.700.004.651
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(20.861.555.946)	(20.267.462.022)
IV - Tài sản dở dang dài hạn	240	V.7	9.143.925	49.739.044.253
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		9.143.925	49.739.044.253
V - Đầu tư tài chính dài hạn	250		81.153.605	87.993.205
3 - Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	322.212.875	537.428.525
4 - Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V.2	(241.059.270)	(449.435.320)
VI - Tài sản dài hạn khác	260		34.051.152.835	37.401.757.067
1 - Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	34.051.152.835	37.401.757.067
2 - Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.21	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		624.598.299.878	617.951.181.166

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01-DN

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/09/2024 Toàn công ty	NGÀY 01/01/2024 Toàn công ty
1	2	3	4	5
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		89.219.009.763	101.288.491.088
I - Nợ ngắn hạn	310		87.459.607.703	101.082.986.473
1 - Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	27.173.272.051	15.773.786.919
2 - Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	2.000.000.000
3 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	7.015.899.337	8.485.574.040
4 - Phải trả người lao động	314		14.875.303.868	32.161.538.989
5 - Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	15.818.306.467	1.653.991.957
8 - Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19	737.603.336	399.673.505
9 - Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	7.164.005.514	28.263.829.853
10 - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	320	V.14	-	-
12 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		14.675.217.127	12.344.591.210
II - Nợ dài hạn	330		1.759.402.060	205.504.615
7 - Phải trả dài hạn khác	337	V.18	900.000.000	-
8 - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	-	-
11 - Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.21	859.402.060	205.504.615
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		535.379.290.115	516.662.690.078
I - Vốn chủ sở hữu	410	V.22	535.379.290.115	516.662.690.078
1 - Vốn góp của chủ sở hữu	411		339.999.600.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		339.999.600.000	200.000.000.000
8 - Quỹ đầu tư phát triển	418		170.411.314.026	146.220.778.825
11 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		24.968.376.089	170.441.911.253
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		28.864.825.782	138.434.656.073
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(3.896.449.693)	32.007.255.180
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		624.598.299.878	617.951.181.166

Lập ngày 10 tháng 10 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Bảo Ngọc

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hương

Tổng giám đốc



Dương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyễn Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

Mẫu số : B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)
Quý III năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	QUÝ III NĂM 2024		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý III	
			QUÝ III NĂM 2024	QUÝ III NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2023
1	2	3	4	5	6	7
1 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.24	163.190.784.840	142.780.083.820	468.048.815.367	459.565.146.617
3 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.26	163.190.784.840	142.780.083.820	468.048.815.367	459.565.146.617
4 - Giá vốn hàng bán	11	VI.27	150.154.433.133	138.525.144.428	446.591.322.615	439.957.487.955
5 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		13.036.351.707	4.254.939.392	21.457.492.752	19.607.658.662
6 - Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.28	1.043.233.716	8.178.592.161	11.929.042.803	18.500.882.910
7 - Chi phí tài chính	22	VI.29	8.973.362.273	865.014.807	9.235.328.030	6.766.465.777
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		-	649.597.588	-	2.328.490.150
8 - Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24					
9 - Chi phí bán hàng	25	VI.32	1.831.323.001	2.809.397.619	6.223.231.010	8.686.801.639
10 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.32	7.096.494.882	6.094.549.009	19.895.076.042	17.814.033.587
11 - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)	30		(3.821.594.733)	2.664.570.118	(1.967.099.527)	4.841.240.569
12 - Thu nhập khác	31	VI.30	100.000	56.363.636	33.369.084.408	82.568.167
13 - Chi phí khác	32	VI.31	30.000.246	1.712.580	434.194.216	443.849.448
14 - Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(29.900.246)	54.651.056	32.934.890.192	(361.281.281)
15 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(3.851.494.979)	2.719.221.174	30.967.790.665	4.479.959.288
16 - Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.34	44.954.714	49.993.094	6.375.715.048	455.233.139
17 - Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.35	-	-	653.897.445	-
18 - Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		(3.896.449.693)	2.669.228.080	23.938.178.172	4.024.726.149
19 - Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(3.896.449.693)	2.669.228.080	23.938.178.172	4.024.726.149
20 - Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-	-	-
21 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			133	970	201
22 - Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71					

Người lập biểu



Nguyễn Bảo Ngọc

Kế toán trưởng



Trần Thị Thanh Hương

Lập ngày 10 tháng 10 năm 2024

Tổng giám đốc



Dương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyễn Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Dạng đầy đủ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý III năm 2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý III	
			NĂM 2024	NĂM 2023
1	2	3	4	5
I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1 - Lợi nhuận trước thuế	01		30.967.790.665	4.479.959.288
2 - Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		53.018.738.548	66.617.910.768
- Các khoản dự phòng	03		(52.160.400)	(356.573.678)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		6.292.153.690	(4.643.469.560)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(31.131.421.702)	(8.283.384.845)
- Chi phí lãi vay	06		-	2.328.490.150
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		59.095.100.801	60.142.932.123
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(13.510.539.541)	(25.362.020.807)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.473.841.985)	20.145.978.839
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(9.859.133.706)	(55.127.703.921)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.062.482.865	
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	6.022.699.749
- Tiền lãi vay đã trả	14		(13.878.198.611)	(1.097.041.096)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(7.617.917.144)	(8.411.333.287)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		8.100.000	2.980.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.899.052.218)	(1.429.973.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.927.000.461	(5.113.481.900)
II - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1 - Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(23.126.796.539)	(39.405.626.161)
2 - Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		66.901.675.521	29.090.909
3 - Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(93.800.000.000)	(171.700.000.000)
4 - Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		90.000.000.000	202.554.520.548
5 - Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6 - Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		39.106.800	-
7 - Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.332.309.413	9.048.313.235
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		43.346.295.195	526.298.531
III - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
4 - Tiền trả gốc vay	34		-	(36.018.450.000)
6 - Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.600.000.000)	-
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	40		(2.600.000.000)	(36.018.450.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		52.673.295.656	(40.605.633.369)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60		225.987.361.934	241.232.955.468
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(6.253.083.050)	4.670.262.437
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70		272.407.574.540	205.297.584.536

Lập ngày 10 tháng 10 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Nguyễn Bảo Ngọc


Trần Thị Thanh Hương


TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân -TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

Mẫu số B09-DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUY III NĂM 2024

I- ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần, Tổng công ty hàng hải Việt Nam sở hữu 51%

- Công ty có trụ sở chính đặt tại địa chỉ số 14 Võ Nguyên Giáp, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải phòng.

- Tại thời điểm 30/09/2024, Công ty có các đơn vị phụ thuộc sau :

+ Các chi nhánh :

Chi nhánh Hồ Chí Minh tại 5E Nguyễn Đình Chiểu, quận I, Tp Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng tại 26 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Đà Nẵng

Chi nhánh Quảng ninh tại 73 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

- Công ty con: 01 công ty con được hợp nhất

Công ty TNHH Dịch vụ hàng hải Vinaship tại 280 Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Tại thời điểm 30/09/2024, Công ty có tổng số cán bộ công nhân viên là 476 người.

2- Lĩnh vực kinh doanh : vận tải đường biển

3- Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải biển;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

- Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ giao nhận, nâng cầu, kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ khai thuế hải quan; dịch vụ môi giới thuê tàu biển; môi giới hàng hải; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ logistics; đại lý vé máy bay, vé tàu; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải đa phương thức; đại lý container; khai thác cảng, biển; dịch vụ quản lý tàu;

- Dịch vụ hợp tác lao động ;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày : khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ ;

- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

- Bán buôn kinh doanh phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển;

- Bốc xếp hàng hóa;

- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;...

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân -TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong Quý III năm 2024 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Đội tàu hàng khô Vinaship còn 5 chiếc với tổng số tấn trọng tải 95.861 DWT sau khi bán thanh lý tàu Vinaship Star (bàn giao cho bên mua tàu ngày 12/6/2024). Đội tàu công ty vẫn chủ yếu khai thác trên tuyến Đông Bắc và Đông Nam Á với phương thức cho thuê chuyên kết hợp định hạn và mặt hàng chủ yếu vẫn là xi măng, clinker, than, gạo, phân bón. Nhóm hàng truyền thống này của Công ty vẫn duy trì được sản lượng cho đội tàu, giá cước nhìn chung có biến động tăng với nhóm hàng gạo, và tăng nhẹ với mặt hàng xi măng. Trong quý III, hoạt động khai thác chịu ảnh hưởng bởi thời tiết xấu (Vinaship Gold, 52 ngày neo chờ tại Yangon-Myanma) và rủi ro chuỗi logistic hàng hoá hậu cơn bão Yagi làm tê liệt nhiều hoạt động của cảng và chuỗi logistics hàng hoá khiến các tàu xếp hàng xi măng của Công ty trong tháng 9 bị thiệt hại hàng chục ngày tàu do không điều động được hàng hoá từ nhà máy ra cảng xếp. Những yếu tố này khiến hoạt động vận tải biển thiếu hụt doanh thu đồng thời giảm đáng kể hiệu quả kinh doanh trong quý.

Trong quý 3, hoạt động dịch vụ hàng hải và thuê tàu ngoài được thực hiện tốt, mang lại 38,29 tỷ đồng doanh thu, đạt 95,7% kế hoạch năm. Đối với mảng cho thuê văn phòng, trong kỳ bắt đầu ghi nhận doanh thu từ việc cho thuê diện tích sàn tầng 2 của toà nhà trụ sở mới Công ty tại số 14 Võ Nguyên Giáp, Quận Lê Chân, Hải Phòng. Trong kỳ, Công ty ghi nhận khoản lỗ hoạt động tài chính 8,9 tỷ đồng do biến động giảm mạnh của tỷ giá đồng dollar Mỹ vào cuối quý 3. Cũng trong quý này, Công ty thực hiện phát hành 13.999.960 cổ phần để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Quỹ đầu tư phát triển). Kể từ ngày 26/08/2024, cổ phiếu phát hành thêm đã được giao dịch.

I – KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN :

1- **Kỳ kế toán quý III** : bắt đầu từ ngày 01/07 và kết thúc vào ngày 30/09 của năm. Kỳ kế toán quý III năm 2024 bắt đầu từ ngày 01/07/2024 đến 30/09/2024.

2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt nam.

III – CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- **Chế độ kế toán áp dụng** : Theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Thông tư số 202/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán :

- Công ty tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt nam đã được công bố.
- Công ty thực hiện theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

3- Hình thức kế toán áp dụng :

- Tổ chức công tác kế toán tập trung.
- Hình thức sổ kế toán áp dụng : Phần mềm kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân -TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền, tương đương tiền; nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép là Đồng Việt nam. Đối với nghiệp vụ liên quan đến tiền, các khoản phải thu, phải trả đồng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt nam. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo Tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ đảm bảo chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng tháng trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại.

Cuối niên độ kế toán quý, năm đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ:

- Đối với các khoản tiền gửi và tiền vay tại các ngân hàng: đánh giá theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại.
- Đối với các khoản phải thu, phải trả khác: đánh giá theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch.

2- Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo giá gốc.
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : giá bình quân gia quyền
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : kê khai thường xuyên
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : thực hiện theo thông tư số 48/2019/TT/BTC ngày 08/8/2019 của Bộ tài chính.

Việc quản lý hàng tồn kho theo chuẩn mực kế toán số 02.

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ :

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình ,vô hình : Theo chuẩn mực kế toán 03,04 và thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực TT 89/2002/TT-BTC ngày 9/10/2002 của Bộ tài chính; thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013, thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính. Ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình theo nguyên giá. Trong Bảng cân đối kế toán được phản ánh theo 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính : theo Chuẩn mực số 06; Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp khấu hao và thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ hữu hình và vô hình : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Bất động sản đầu tư :

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân -TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : theo Chuẩn mực số 05- Bất động sản đầu tư và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 23/2005/TT-BTC -30/3/2005 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận bất động sản đầu tư theo nguyên giá.

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính :

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào Công ty con theo Chuẩn mực số 25, Công ty liên kết theo Chuẩn mực số 07, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Chuẩn mực số 08.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm, được ghi nhận theo giá gốc.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn : Các khoản đầu tư có thời thu hồi vốn từ 1 năm trở lên. Ghi nhận các khoản đầu tư tài chính theo giá gốc.

- Tại ngày lập báo cáo tài chính, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán, hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán được thực hiện theo thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ tài chính.

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay :

- Chính sách kế toán được áp dụng cho chi phí đi vay: Thực hiện theo chuẩn mực 16 “ Chi phí đi vay” và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực TT105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 : Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá. Việc vốn hoá chi phí đi vay vào giá trị tài sản dở dang được bắt đầu khi phát sinh chi phí đi vay trong thời gian đầu tư xây dựng, sản xuất dở dang cho đến tài sản đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác :

- Chi phí trả trước : Khi phát sinh khoản chi phí lớn, có liên quan đến nhiều kỳ hạch toán kế toán.

- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Từng kỳ hạch toán, kế toán phân bổ chi phí trả trước cho số kỳ liên quan. Chi phí sửa chữa lớn tàu biển sau khi hoàn thành sửa chữa sẽ được phân bổ vào chi phí trong thời gian tối đa 03 năm.

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả :

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất , kinh doanh của kỳ báo cáo.

9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả :

- Nguyên tắc ghi nhận : theo chuẩn mực số 18 “ Các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng” : Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút về những lợi ích kinh tế ; có một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

- Phương pháp ghi nhận : được hướng dẫn tại Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 : Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Khoản dự phòng phải trả được lập vào cuối niên độ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân -TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024

10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu :

- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu , thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu :
- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu : ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- + Thặng dư vốn cổ phần : ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu.
- + Vốn khác của chủ sở hữu: ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân biếu tặng sau khi trừ đi khoản thuế phải nộp liên quan đến các tài sản này.

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, thông tư 53/2016/TT-BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối : chênh lệch giữa doanh thu, thu nhập trừ đi chi phí ,thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm nay; các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước được hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu :

Doanh thu được ghi nhận theo Chuẩn mực số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác”, Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng : Khi Công ty đã chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá, sản phẩm và xuất hoá đơn bán hàng, được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ : Khi công ty hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho người mua; hoàn thành hợp đồng. Đối với trường hợp hoạt động dịch vụ diễn ra trong nhiều kỳ, doanh thu sẽ được phân bổ theo tỷ lệ hoàn thành tại ngày cuối kỳ.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính :

+ Đối với lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu thì thời điểm xác định doanh thu theo thời gian của hợp đồng cho vay hoặc kỳ nhận lãi.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia xác định khi có quyết định, nghị quyết hoặc thông báo được chia.

+ Lãi chuyển nhượng chứng khoán.

+ Lãi bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh xác định khi các giao dịch hoặc nghiệp vụ hoàn thành.

12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính :

Ghi nhận chi phí tài chính các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : theo Chuẩn mực số 17, Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của BTC.

14- Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái : Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :

	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
1- Tiền		
- Tiền mặt	854.792.914	582.501.000
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	271.052.781.626	208.704.860.934
- Các khoản tương đương tiền	500.000.000	16.700.000.000
Cộng	<u>272.407.574.540</u>	<u>225.987.361.934</u>
2- Các khoản đầu tư tài chính		
	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	63.800.000.000	60.000.000.000
b1) Ngắn hạn		
- Tiền gửi có kỳ hạn	63.800.000.000	60.000.000.000
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
- Đầu tư góp vốn vào công ty con	-	-
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-
- Đầu tư cổ phiếu	322.212.875	537.428.525
<i>Chi tiết đầu tư cổ phiếu tính đến 30/09/2024</i>		
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt Nam : 20.186 CP	321.803.270	537.018.920
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam: 12 CP	409.605	409.605
Cộng	<u>64.122.212.875</u>	<u>60.537.428.525</u>
d) Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt Nam: 20.186 CP	(241.059.270)	(449.435.320)
Cộng	<u>(241.059.270)</u>	<u>(449.435.320)</u>
3- Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
- Công ty TNHH vận tải hàng công nghệ cao	274.474.041	93.569.673
- Newgate Import Export Corp	3.239.940.000	186.444.720
- Tổng công ty lương thực miền Bắc	4.370.547.055	2.106.554.472
- Fortem Cement Corp	5.301.720.000	-
- Công ty TNHH TMDV và vận tải Nhuận Phát	7.739.659.200	-
- Các khoản phải thu của khách hàng khác	11.080.298.285	28.772.447.395
Cộng	<u>32.006.638.581</u>	<u>31.159.016.260</u>
4- Các khoản phải thu ngắn hạn khác		
	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
- Tạm ứng	3.307.851.195	2.983.923.322
- Ký cược, ký quỹ	692.000.000	742.000.000
- Phải thu tiền bảo hiểm về trách nhiệm dân sự và thân tàu của tàu biển	3.663.684.480	1.935.659.086
- Phải thu về sửa chữa tàu chi hộ Công ty Vinashinlines	7.342.487.574	7.342.487.574
- Bảo hiểm tai nạn	8.359.886	8.471.886

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

- Bảo hiểm xã hội	325.996.520	251.227.132
- Bảo hiểm y tế	15.964.182	14.312.376
- Bảo hiểm thất nghiệp	9.655.200	9.520.056
- Kinh phí công đoàn	-	83.304
- Thuế TNCN	74.823.286	20.625.904
- Lãi dự thu	128.533.150	1.101.568.492
- Các khoản phải thu khác	111.425.599	36.297.039
+ Phải thu khác	<u>111.425.599</u>	<u>36.297.039</u>
Cộng	<u>15.630.781.072</u>	<u>14.446.176.171</u>
5- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
- CN Bạch Đằng - Cty TNHH MTV Duyên Hải	247.550.379	247.550.379
- Công ty Vinashinlines	7.342.487.574	7.342.487.574
- Cty CP thương mại vận tải Thiên Thành	158.378.400	158.378.400
- Cty TNHH Giao nhận vận tải Hoàng Kim Phát	1.104.934.000	1.104.934.000
- Nguyễn Văn Bình	358.500.000	358.500.000
- Cty TNHH Thương mại và sản xuất ABC	90.761.500	95.761.500
- Cty TNHH Xây dựng sản xuất thương mại Hoàng Hà	199.080.000	199.080.000
Cộng	<u>9.501.691.853</u>	<u>9.506.691.853</u>
6- Hàng tồn kho	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
- Nguyên liệu, vật liệu	35.553.040.750	32.055.438.765
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-
- Công cụ, dụng cụ	<u>26.975.000</u>	<u>50.735.000</u>
Cộng	<u>35.580.015.750</u>	<u>32.106.173.765</u>
7- Xây dựng cơ bản dở dang	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
+ Chi phí xây dựng lô đất TM8 khu vực đường Hồ Sen	-	48.614.897.953
+ Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	1.124.146.300
+ TSCĐ đang mua sắm	-	-
+ Chi phí khác	<u>9.143.925</u>	<u>-</u>
Cộng	<u>9.143.925</u>	<u>49.739.044.253</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

8 - Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình 09 tháng năm 2024

CHỈ TIÊU	NHÓM TSCĐ	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	PH. TIỆN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	MÁY MÓC THIẾT BỊ	DỤNG CỤ QUẢN LÝ	TỔNG CỘNG
I - NGUYÊN GIÁ						
1. Số dư đầu kỳ		7.377.675.306	1.319.246.677.463	60.431.830	279.827.117	1.326.964.611.716
2. Số tăng trong kỳ		76.578.367.276	-	5.037.511.011	6.069.174.981	87.685.053.268
Trong đó:						
- Do mua sắm					219.174.980	219.174.980
- Đầu tư XD/CB hoàn thành		76.578.367.276		5.037.511.011	5.850.000.001	87.465.878.288
- Chuyển từ Bất động sản đầu tư sang						-
3. Số giảm trong kỳ		46.958.605	307.443.944.678	-	-	307.490.903.283
Trong đó:						
- Thanh lý, nhượng bán		46.958.605	307.443.944.678			307.490.903.283
- Khác						-
4. Số cuối kỳ		83.909.083.977	1.011.802.732.785	5.097.942.841	6.349.002.098	1.107.158.761.701
Trong đó:						
- Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng		3.404.646.756	288.631.624.066	60.431.830	216.281.662	292.312.984.314
II - GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
1. Đầu kỳ		5.964.917.839	1.179.459.648.957	60.431.830	216.382.028	1.185.701.380.654
2. Tăng trong kỳ		981.943.044	50.754.853.981	217.993.849	418.514.840	52.373.305.714
- Khấu hao		981.943.044	50.754.853.981	217.993.849	418.514.840	52.373.305.714
- Chuyển từ Bất động sản đầu tư sang						-
3. Giảm trong kỳ		46.182.252	269.641.630.999	-	-	269.687.813.251
- Thanh lý, nhượng bán		46.182.252	269.641.630.999			269.687.813.251
- Khác						-
4. Số cuối kỳ		6.900.678.631	960.572.871.939	278.425.679	634.896.868	968.386.873.117
III - GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
1. Đầu kỳ		1.412.757.467	139.787.028.506	-	63.445.089	141.263.231.062
2. Cuối kỳ		77.008.405.346	51.229.860.846	4.819.517.162	5.714.105.230	138.771.888.584
- Giá trị còn lại của các TSCĐ đã dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay						-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

9 - Tăng, giảm tài sản cố định vô hình 09 tháng năm 2024

CHỈ TIÊU	NHÓM TSCĐ	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TỔNG CỘNG
I - NGUYÊN GIÁ				
1. Số dư đầu kỳ		-	664.654.500	664.654.500
2. Số tăng trong kỳ		-	-	-
3. Số giảm trong kỳ		-	-	-
4. Số cuối kỳ		-	664.654.500	664.654.500
II - GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
1. Đầu kỳ		-	613.315.590	613.315.590
2. Tăng trong kỳ		-	51.338.910	51.338.910
- Khấu hao			51.338.910	51.338.910
4. Số cuối kỳ		-	664.654.500	664.654.500
III - GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
1. Đầu kỳ		-	51.338.910	51.338.910
2. Cuối kỳ		-	-	-

10 - Tăng, giảm TSCĐ thuê tài chính 09 tháng đầu năm 2024 : Không có

11 - Tăng, giảm bất động sản đầu tư 09 tháng đầu năm 2024 :

CHỈ TIÊU	NHÓM TSCĐ	NHÀ	CƠ SỞ HẠ TẦNG	TỔNG CỘNG
I - NGUYÊN GIÁ				
1. Số dư đầu kỳ		2.627.505.019	21.072.499.632	23.700.004.651
2. Số tăng trong kỳ		-	-	-
3. Số giảm trong kỳ		-	-	-
- Chuyển sang CCDC theo TT45				-
4. Số cuối kỳ		2.627.505.019	21.072.499.632	23.700.004.651
II - GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
1. Số dư đầu kỳ		2.627.505.019	17.639.957.003	20.267.462.022
2. Số tăng trong kỳ		-	594.093.924	594.093.924
- Do chuyển từ TSCĐ sang				
- Do trích khấu hao		-	594.093.924	594.093.924
3. Số giảm trong kỳ		-	-	-
- Chuyển sang TSCĐ				
4. Số dư cuối kỳ		2.627.505.019	18.234.050.927	20.861.555.946
III - Giá trị còn lại				
1. Số dư đầu kỳ		-	3.432.542.629	3.432.542.629
4. Số dư cuối kỳ		-	2.838.448.705	2.838.448.705

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

12- Chi phí trả trước	Ngày 30/09/2024		Ngày 01/01/2024	
a) Ngắn hạn				
- Chi phí bảo hiểm đội tàu	2.309.146.987			2.785.453.620
- Chi phí chờ phân bổ - CP dùng chung tòa nhà	-			
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.500.000			238.072.000
Cộng	2.311.646.987			3.023.525.620
b) Dài hạn				
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	31.804.564.539			37.325.161.511
- Chi phí làm mái che chống nóng cho đội sản xuất	56.899.560			76.595.556
- Chi phí trả trước dài hạn khác	2.189.688.736			-
Cộng	34.051.152.835			37.401.757.067
15- Phải trả người bán	Ngày 30/09/2024		Ngày 01/01/2024	
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Cty CP dầu nhờn quốc tế Việt Mỹ	4.035.613.200			-
PT Indofuels Ltd	8.057.445.813			-
Công ty TNHH thương mại xăng dầu Thành Long	223.003.000			4.434.000.000
EOL Shipping Ltd	4.226.106.556			985.878.002
Phải trả các đối tượng khác	10.631.103.485			10.353.908.917
Cộng	27.173.272.054			15.773.786.919
16- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Ngày 30/09/2024	Số đã nộp	Số phải nộp	Ngày 01/01/2024
a) Phải nộp				
- Thuế GTGT	694.100.809	2.085.948.437	2.004.571.720	775.477.526
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	188.562.088	188.562.088	-
- Thuế nhập khẩu	-	68.140.872	68.140.872	-
- Thuế TNDN	6.299.696.454	7.617.917.144	6.375.715.048	7.541.898.550
- Thuế môn bài	-	7.000.000	7.000.000	-
- Thuế thu nhập cá nhân	22.102.074	313.084.480	166.988.590	168.197.964
- Thuế nhà đất	-	652.349.642	652.349.642	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.250	3.250	-
Cộng	7.015.899.337	10.933.005.913	9.463.331.210	8.485.574.040
b) Phải thu	Ngày 30/09/2024	Số đã nộp	Số phải nộp	Ngày 01/01/2024
- Tiền thuê đất do được bù trừ	1.928.191.431	-	602.211.343	2.530.402.774
- Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	222.545.648	222.545.648		-
Cộng	2.150.737.079	222.545.648	602.211.343	2.530.402.774

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyễn Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

17- Chi phí phải trả	Ngày 30/09/2024	Số đã nộp	Số phải nộp	Ngày 01/01/2024
a) Ngắn hạn				
- Trích trước chi phí XDCB lô đất TM8	13.299.917.007			-
- Chi phí phải trả khác	2.518.389.460			1.653.991.957
Cộng	15.818.306.467			1.653.991.957
18- Phải trả khác	Ngày 30/09/2024	Số đã nộp	Số phải nộp	Ngày 01/01/2024
Ngắn hạn				
- Công đoàn phí	-			47.662.446
- Kinh phí công đoàn	198.662.712			1.000.000
- Bảo hiểm xã hội	-			-
- Bảo hiểm y tế	88.730.800			98.694.731
- Bảo hiểm thất nghiệp	73.242.481			3.674.333
- Thuế TNCN	-			-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	24.000.000			356.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	4.507.375.000			7.107.375.000
- Phải trả lương tạm giữ của thuyền viên	1.484.016.737			1.586.197.576
- Phải trả lãi vay các tổ chức tín dụng	-			18.410.934.152
- Thu chi hộ	178.000.000			-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	609.977.784			652.291.615
Cộng	7.164.005.514			28.263.829.853
19- Doanh thu chưa thực hiện	Ngày 30/09/2024			Ngày 01/01/2024
Ngắn hạn				
- Doanh thu nhận trước từ hoạt động vận tải biển	-			367.352.964
- Doanh thu nhận trước tiền thuê văn phòng, bãi xe	737.603.336			32.320.541
Cộng	737.603.336			399.673.505
21- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả :				
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-			-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	859.402.060			205.504.615

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

V22- Trình bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu:**a - Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu 09 tháng năm 2024**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	3	4	5
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	83.086.506.355	210.824.169.784	493.910.676.139
Tăng trong năm trước				-
- Lãi năm 2023			36.031.981.329	36.031.981.329
- Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2022		63.134.272.470	(76.414.239.860)	(13.279.967.390)
Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	146.220.778.825	170.441.911.253	516.662.690.078
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	146.220.778.825	170.441.911.253	516.662.690.078
- Lãi Quý I			274.170.902	274.170.902
- Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2022		133.722.357.597	(133.722.357.597)	-
- Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2023		30.467.777.604	(35.689.355.739)	(5.221.578.135)
- Lãi Quý II			27.560.456.963	27.560.456.963
- Phát hành tăng vốn cổ phần từ Quỹ đầu tư phát triển	139.999.600.000	(139.999.600.000)		-
- Lỗ Quý III			(3.896.449.693)	(3.896.449.693)
Số dư cuối ngày 30/09/2024	339.999.600.000	170.411.314.026	24.968.376.089	535.379.290.115

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyễn Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
b - Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:		
<i>Theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/08/2024</i>		
- Vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam 51% VDL	102.000.000.000	102.000.000.000
- Vốn góp của các cổ đông khác 49% VDL	98.000.000.000	98.000.000.000
Cộng	200.000.000.000	200.000.000.000
c - Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận:		
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (nguồn vốn kinh doanh)	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
+ Vốn góp đầu kỳ	200.000.000.000	200.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	139.999.600.000	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	339.999.600.000	200.000.000.000
d) Cổ phiếu	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành đầu kỳ	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành trong kỳ	13.999.960	-
-Số lượng cổ phiếu phát hành trong kỳ	13.999.960	-
+ Cổ phiếu phổ thông	13.999.960	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành cuối kỳ	33.999.960	20.000.000
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000 đ/CP	10.000 đ/CP
e) Các quỹ của doanh nghiệp		
- Quỹ đầu tư phát triển	<u>09 tháng Năm 2024</u>	<u>09 tháng Năm 2023</u>
+ Số dư quỹ đầu năm	146.220.778.825	83.086.506.355
+ Tăng trong kỳ	164.190.135.201	63.134.272.470
Do trích lập quỹ từ phân phối lợi nhuận năm 2023	30.467.777.604	
Do trích lập quỹ từ phân phối lợi nhuận năm 2022	133.722.357.597	63.134.272.470
+ Giảm trong kỳ	139.999.600.000	-
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	139.999.600.000	-
+ Số dư quỹ cuối kỳ	170.411.314.026	146.220.778.825
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi		
+ Số dư quỹ đầu năm	12.344.591.210	567.267.320
+ Tăng trong kỳ	5.229.678.135	13.282.947.390
Do trích lập quỹ khen thưởng từ phân phối lợi nhuận năm 2023	2.479.410.494	6.335.639.921
Do trích lập quỹ phúc lợi từ phân phối lợi nhuận năm 2023	2.522.238.693	6.335.639.921
Do trích lập quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty	219.928.948	608.687.548
Được ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng khen thưởng	8.100.000	2.980.000
+ Giảm trong kỳ	2.899.052.218	1.379.973.500
+ Số dư quỹ cuối kỳ	14.675.217.127	12.470.241.210
23- Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
a) Ngoại tệ các loại		
-Đồng đô la Mỹ (USD)	10.079.945,17	7.845.081,06
b) Nợ khó đòi đã xử lý	1.180.624.375	1.180.624.375
- Khách hàng Liana	59.231.742	59.231.742
- Khách hàng Sky Ocean Shipping	484.952.633	484.952.633
- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Tân Đông Thuận	636.440.000	636.440.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

	09 tháng Năm 2024	09 tháng Năm 2023
24- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (MS 01)	468.048.815.367	459.565.146.617
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	468.048.815.367	459.565.146.617
+ Doanh thu hoạt động vận tải biển	326.771.319.911	391.977.514.526
+ Doanh thu hoạt động vận tải biển thuê tàu ngoài	91.057.098.738	31.068.671.513
+ Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	2.308.903.513	2.393.415.795
+ Doanh thu cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	38.969.199.549	34.078.162.723
+ Doanh thu bán hàng bột đá	-	47.382.060
+ Doanh thu bán hàng khác	8.942.293.656	-
26- Doanh thu thuần về BG và cung cấp DV (MS 10)	468.048.815.367	459.565.146.617
27- Giá vốn hàng bán (Mã số 11)	09 tháng Năm 2024	09 tháng Năm 2023
- Giá vốn của hoạt động vận tải biển	314.420.033.660	378.386.519.457
- Giá vốn của hoạt động vận tải biển thuê tàu ngoài	87.372.436.309	30.101.205.825
- Giá vốn của hoạt động cho thuê bất động sản đầu tư	1.478.721.059	869.994.481
- Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ khác đã cung cấp	34.422.480.495	30.552.428.602
- Giá vốn bán hàng bột đá	-	47.339.590
- Giá vốn bán hàng khác	8.897.651.092	-
Cộng	446.591.322.615	439.957.487.955
28- Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21)	09 tháng Năm 2024	09 tháng Năm 2023
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.359.274.071	8.254.293.936
- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	9.569.768.732	5.603.119.414
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	4.643.469.560
Cộng	11.929.042.803	18.500.882.910
29- Chi phí tài chính (Mã số 22)	09 tháng Năm 2024	09 tháng Năm 2023
- Chi phí lãi vay	-	2.328.490.150
- Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	2.975.345.578	4.485.116.569
- Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	6.292.153.690	-
- Lỗ bán chứng khoán VST	14.893.200	-
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	(47.160.400)	(47.160.400)
- Chi phí tài chính khác	95.962	19.458
Cộng	9.235.328.030	6.766.465.777
30- Thu nhập khác	09 tháng Năm 2024	09 tháng Năm 2023
-Thu nhập thanh lý TSCĐ	67.202.500.000	29.090.909
- Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	(38.415.459.169)	-
- Thu nhập do được miễn nghĩa vụ phải trả khoản lãi phạt phải trả ngân hàng	4.532.735.541	-
- Các khoản khác	49.308.036	53.477.258
Cộng	33.369.084.408	82.568.167

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

	<u>09 tháng Năm 2024</u>	<u>09 tháng Năm 2023</u>
31- Chi phí khác		
- Các khoản bị phạt	3.250	137.733.480
- Các khoản khác	434.190.966	306.115.968
Cộng	<u>434.194.216</u>	<u>443.849.448</u>
32- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp		
a) Chi phí bán hàng	6.223.231.010	8.686.801.639
Hoa hồng phí cho các tàu	6.223.231.010	8.686.801.639
b) Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.895.076.042	17.814.033.587
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	924.153.594	633.905.536
Chi phí nhân công	13.118.083.220	12.816.499.631
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.792.719.057	607.509.966
Thuế, phí, lệ phí	16.828.038	7.000.000
Chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi	(5.000.000)	(309.413.278)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.777.788.560	1.412.147.482
Chi phí khác bằng tiền	2.270.503.573	2.646.384.250
Cộng	<u>26.118.307.052</u>	<u>26.500.835.226</u>
33- Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
33.1- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	138.588.602.819	162.121.528.339
- Nhiên liệu	127.169.740.178	147.782.593.978
- Nguyên liệu, vật liệu	11.418.862.641	14.338.934.361
33.2- Chi phí nhân công	70.911.339.069	66.328.376.879
- Tiền lương	58.712.655.000	53.756.326.000
- BHXH	5.190.933.160	5.389.106.940
- Bảo hiểm y tế	662.285.136	689.262.266
- Bảo hiểm thất nghiệp	296.624.752	307.948.968
- Kinh phí công đoàn	593.476.016	617.132.520
- Tiền ăn ca, định lượng, phụ cấp độc hại	5.455.365.005	5.568.600.185
33.4- Chi phí khấu hao tài sản cố định	53.018.738.548	66.617.910.768
33.5- Chi phí dịch vụ mua ngoài	193.368.074.219	154.435.491.671
33.6- Chi phí khác bằng tiền	7.930.223.920	6.945.971.932
Cộng	<u>463.816.978.575</u>	<u>456.449.279.589</u>
34- Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.375.715.048	455.233.139
35- Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	653.897.445	-

VII- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

	<u>09 tháng Năm 2024</u>	<u>09 tháng Năm 2023</u>
a) Số tiền đi vay thực thu trong kỳ	-	-
- Tiền thu từ đi vay	-	-
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ	-	36.018.450.000
- Tiền trả nợ gốc vay	-	36.018.450.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

VIII- GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**1. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt**

	<u>09 tháng Năm 2024</u>	<u>09 tháng Năm 2023</u>
Thu nhập của các thành viên trong Ban giám đốc, HĐQT và người quản lý	2.210.132.834	3.101.746.137
Ông Nguyễn Ngọc Ánh - Chủ tịch HĐQT	60.000.000	15.000.000
Ông Trần Văn Nghi - Chủ tịch HĐQT	-	630.554.443
Ông Vương Ngọc Sơn - Phó chủ tịch HĐQT	86.000.000	61.000.000
Ông Dương Ngọc Tú - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	636.088.358	709.231.099
Ông Trần Dũng Chiến - Thành viên HĐQT	-	49.000.000
Ông Đào Trọng Sử - Thành viên HĐQT	-	49.000.000
Ông Phạm Bá Chính - Thành viên HĐQT	50.000.000	12.000.000
Ông Phạm Tuấn Hải - Thành viên HĐQT	-	12.000.000
Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thành viên HĐQT	24.000.000	-
Ông Nguyễn Quang Duy - Phó Tổng giám đốc	314.816.390	491.872.239
Ông Lê Văn Thái - Phó Tổng giám đốc	487.655.972	499.667.438
Bà Trần Thị Thanh Hương - Kế toán trưởng	431.572.114	442.420.918
Bà Lê Thị Liên Hương - Trưởng ban kiểm soát	50.000.000	56.000.000
Bà Nguyễn Hà Thanh - Thành viên Ban kiểm soát	35.000.000	39.000.000
Bà Phan Nha Trang - Thành viên Ban kiểm soát	-	26.000.000
Ông Phan Văn Hưng - Thành viên ban kiểm soát	35.000.000	9.000.000

2. Giao dịch với các bên liên quan**2.1. Phải thu ngắn hạn khách hàng**

	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao tại Hải Phòng	274.474.041	93.569.673
Công ty CP Cảng Hải Phòng	-	186.444.720

2.2. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
Công ty CP thương mại và dịch vụ VOSCO	725.317.100	226.258.500

2.3. Phải trả, phải nộp khác

	<u>Ngày 30/09/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	4.000.000.000	6.600.000.000

2.4. Doanh thu

	<u>09 tháng năm 2024</u>	<u>09 tháng năm 2023</u>
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao tại Hải Phòng	994.633.873	1.057.722.527
Công ty CP Cảng Hải Phòng	124.600.000	568.008.000

2.6. Mua hàng hóa dịch vụ

	<u>09 tháng năm 2024</u>	<u>09 tháng năm 2023</u>
Công ty CP thương mại và dịch vụ VOSCO	1.672.635.000	1.525.165.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý III năm 2024 kết thúc ngày 30/09/2024

4) Trình bày doanh thu, chi phí, kết quả SXKD theo từng hoạt động:

Các hoạt động	Quý III năm 2024	09 tháng năm 2024	Quý III năm 2023	09 tháng năm 2023
Vận tải biển				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	106.557.125.610	326.771.319.911	129.188.204.122	391.977.514.526
- Chi phí	104.914.500.168	337.751.439.576	134.814.564.475	402.314.510.300
- Lợi nhuận	1.642.625.442	(10.980.119.665)	(5.626.360.353)	(10.336.995.774)
Vận tải biển thuê tàu ngoài				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	38.291.656.000	91.057.098.738	-	31.068.671.513
- Chi phí	37.103.072.751	87.372.436.309	-	30.239.596.337
- Lợi nhuận	1.188.583.249	3.684.662.429	-	829.075.176
Hoạt động cho thuê BĐS đầu tư				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	780.352.764	2.308.903.513	749.944.858	2.393.415.795
- Chi phí	681.442.451	1.478.721.059	206.114.160	869.994.481
- Lợi nhuận	98.910.313	830.182.454	543.830.698	1.523.421.314
Hoạt động dịch vụ				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	17.561.650.466	47.911.493.205	12.841.934.840	34.125.544.783
- Chi phí	16.383.235.646	46.107.032.723	12.408.412.421	33.034.222.063
- Lợi nhuận	1.178.414.820	1.804.460.482	433.522.419	1.091.322.720
Hoạt động tài chính				
- Doanh thu tài chính	1.043.233.716	11.929.042.803	8.178.592.161	18.500.882.910
- Chi phí tài chính	8.973.362.273	9.235.328.030	865.014.807	6.766.465.777
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(7.930.128.557)	2.693.714.773	7.313.577.354	11.734.417.133
Hoạt động khác				
- Thu nhập hoạt động khác	100.000	33.369.084.408	56.363.636	82.568.167
- Chi phí hoạt động khác	30.000.246	434.194.216	1.712.580	443.849.448
- Lợi nhuận hoạt động khác	(29.900.246)	32.934.890.192	54.651.056	(361.281.281)

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc



Nguyễn Bảo Ngọc



Trần Thị Thanh Hương



Dương Ngọc Tú